

DANH SÁCH CHI NHÓM THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT 1 NĂM 2022 - CƠ SỞ CỬ CHI

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
1	1193360100	Võ Nhật	Ân	25/11/2004	01TM12C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
2	1203360079	Trần Quốc	Bảo	25/03/2005	01TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
3	1203360049	Đỗ Văn	Danh	18/12/2005	01TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
4	1203360094	Lê Thành	Đạt	01/05/2005	01TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
5	1193240156	Nguyễn Thị Ngọc	Đẹp	25/02/2001	01KT12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
6	1203180027	Huỳnh Anh	Hào	20/05/1997	01DS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
7	1203360088	Lê Nguyễn Đức	Huy	04/09/2005	01DS13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
8	1203360098	Biện Hoàng	Huy	16/02/2005	01TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
9	1203240060	Võ Quốc	Khánh	03/09/2002	01DS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
10	1203360128	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	22/10/2005	01TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
11	1203180003	Huỳnh Kim	Liễu	05/10/1989	01DS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
12	1203240052	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	15/11/2000	01KT13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
13	1203360062	Nguyễn Hữu	Lộc	05/12/2005	01TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
14	1203180051	Lê Quế	Minh	05/03/1993	01DS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
15	1203360154	Trương Lý Hoài	Nam	22/11/2005	01TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
16	1203240044	Đào Phương	Nam	10/10/2000	01DS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
17	117020060	Huỳnh Hoàng	Nhân	'08/08/1998	01YS10A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
18	1203240084	Lê Gia	Như	13/09/1999	01DS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
19	1832410171	Ngô Thị Hồng	Nhung	20/05/2000	01YS11A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
20	1203360018	Mai Văn	Phục	1997	01TW13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
21	1203360111	Trần Trúc	Phương	24/12/2005	01DS13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
22	1193240020	Nguyễn Thị Thu	Phương	19/12/1995	01DS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
23	1203240023	Võ Hoàng	Thái	14/07/2001	01DD13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
24	1203240032	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thảo	17/10/2000	01KT13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
25	1203360120	Phan Cát	Tiên	02/10/2004	01DS13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
26	1193240073	Nguyễn Phạm Thủy	Tiên	22/10/2001	02YS12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
27	1203360053	Nguyễn Thị Bích	Trâm	03/10/2005	01KT13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
28	1203360165	Huỳnh Thanh	Tú	01/11/2003	01YS13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
29	1203360185	Nguyễn Ngọc Như	Tuyến	09/12/2005	01KT13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
30	1193360097	Nguyễn Tăng Thế	Vinh	09/06/2004	01TM12C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
31	1203360130	Châu Trần Anh	Vũ	08/12/2005	01TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
32	1203360034	Phạm Lê	Xuân	11/01/2000	01TW13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
33	1203360054	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	19/08/2005	01KT13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
34	2203240016	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	04/07/1996	01KT13B1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
35	1203240069	Kpă	Chuyn	07/03/2002	01YS13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
36	1193240109	Nguyễn Hoàng	Dương	06/10/1997	01YS12B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
37	10T0403	Lê Văn	Dững	08/11/1992	TH03D1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
38	1193180006	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	29/08/1991	01DS12B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
39	1193180038	Vũ Thị	Hồng	21/03/1985	01DS12B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
40	1203240083	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	05/08/2001	01KT13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
41	1203240029	Võ Thị Kim	Hồng	25/10/1997	01KT13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
42	13320031	Võ Thị Như	Khoa	16/08/1992	DS06C1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
43	1193240116	Trần Thị	Lê	10/12/1997	01DS12B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
44	1203240003	Phùng Thị Ánh	Linh	03/12/2001	01KT13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
45	1203240081	Nguyễn Thành	Lộc	23/07/1992	01YS13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
46	1193240004	Dương Minh	Lý	15/08/1988	01DS12B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
47	13360402	Phạm Thị Thanh	Mai	04/07/1992	YS06A1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
48	1203240018	Trần Thị	Ngân	25/04/2000	01KT13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
49	1203240016	Trương Hoài	Ngọc	17/06/2001	01KT13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
50	13320096	Nguyễn Thị	Nhàn	22/03/1984	DS06D1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
51	1203180026	Phạm Thanh	Phong	10/12/1992	01YS13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
52	1203240071	Rơ Mah	Sưa	01/01/2002	01YS13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
53	13310546	Trần Thị Thu	Thảo	19/10/1994	DS06A2	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
54	10S0140	Nguyễn Minh	Thông	07/03/1988	DS03A1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
55	1831810033	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/12/1994	01KT11B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
56	1193240052	Trương Thuận	Thương	07/08/1998	01YS12B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
57	1193240105	Nguyễn Mộng	Thúy	17/10/2000	01YS13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
58	114020149	Châu Thị Huế	Trần	26/05/1995	01DS07A1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
59	1203180045	Nguyễn Thị Mai	Trinh	21/02/1982	02DD13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
60	1193240045	Nguyễn Văn	Tuân	10/08/1999	01YS12B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
61	1203240002	Trương Thị Ánh	Tuyết	17/08/1989	01KT13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
62	1203240070	Siu	Vân	10/11/2001	01YS13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
63	1203180040	Lộc Thị Như	Ý	07/10/1989	01YS13B1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
64	114020123	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	26/05/1996	01YS07A1	2	9h15-10h15	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
65	1193360095	Trần Nguyễn Thành	Phát	21/05/2004	01TM12C1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
66	1203240022	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	14/06/1982	01DS13B1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
67	1193360045	Nguyễn Lý Hồng	Lạc	07/11/2002	01TM12C1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
68	1193360115	Huỳnh Nhật	Huy	25/12/2004	01TM12C1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
69	1193360058	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	10/04/2004	01TM12C1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
70	1193360119	Lê Chí Hào	07/10/2004	01DD12C1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
71	1193360041	Nguyễn Công Minh	01/03/2004	01DD12C1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
72	1193240132	Phạm Vũ Xuân Thương	01/03/2000	01DD12A1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
73	1193240024	Nguyễn Thị Bích Trâm	31/01/1983	01YS12B1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm
74	1193360120	Nguyễn Thị Anh Kỳ	27/09/2002	01DD12C1	3	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 2	Trắc nghiệm

Tổng danh sách: 74 sinh viên

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2022
PHÒNG ĐÀO TẠO

